

VĂN MINH SÔNG NƯỚC VÀ ĐÔ THỊ SÔNG NƯỚC SÀI GÒN

RIVER VALLEY CIVILIZATIONS AND SAIGON URBAN RIVER

NGUYỄN KHỎI^(*)

TÓM TẮT: Ngày nay, hình thái và cấu trúc của đô thị sông nước đã có nhiều biến đổi, nguyên nhân chủ yếu là do sự phát triển của giao thông bộ cùng tốc độ đô thị hóa ngày càng gia tăng. Tuy nhiên, ở một số tuyến kênh rạch, các hoạt động truyền thống thông qua mạng lưới chợ, xóm thủ công, cơ sở công nghiệp vẫn duy trì ở một mức độ nhất định như một minh chứng cho những nét văn hóa đô thị sông nước độc đáo một thời đã qua và chúng cần được nhìn nhận như một biểu hiện của văn hóa lịch sử. Những giá trị văn hóa ấy cần được duy trì và chuyển hóa trong bối cảnh đô thị hóa của thành phố Hồ Chí Minh ngày nay, nhằm tạo lập một đô thị có ngữ nghĩa riêng được bắt nguồn từ chiều sâu của truyền thống văn hóa đô thị sông nước Sài Gòn xưa.

Từ khóa: quy hoạch đô thị, bảo tồn di sản văn hóa.

ABSTRACT: Today, the shape and structure of urban river has changed, mainly due to the development of traffic and the fast increasing urbanization. However, in some canals, traditional activities through the network of markets, handicrafts and industrial establishments remain to a certain extent as a testament of the urban river culture. It should be recognized as an expression of historical culture. These cultural values should be sustained and transformed in the context of the urbanization of Ho Chi Minh City nowadays, in order to create a city with semantics derived from the depth culture of Saigon urban river.

Key words: urban planning, preservation of cultural heritage..

1. VĂN MINH SÔNG NƯỚC

Hầu hết các nền văn minh cổ đại trên thế giới đều hình thành và phát triển gắn liền với sông nước. Tại nhiều vùng đồng bằng lưu vực các dòng sông lớn, nơi có điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sự phát triển nông nghiệp, ngư nghiệp, chăn nuôi và thương mại các nền văn minh đã ra đời. Ai Cập cổ đại tồn tại ở lưu vực sông Nile, Đông - Bắc châu Phi. Nền văn minh Lưỡng Hà cổ đại nằm giữa hai

dòng sông lớn Tiger và Euphrates ở khu vực Tây Á. Nền văn minh Ấn Độ cổ đại ở lưu vực sông Ấn và sông Hằng đại diện cho khu vực Nam Á và nền văn minh Trung Hoa cổ đại ở lưu vực sông Hoàng Hà và Trường Giang thuộc khu vực Đông Bắc Á.

Theo một số nhà nghiên cứu, do sự khác biệt về môi trường sống nên khi xưa giữa nền văn minh các dân tộc phương Tây và các dân tộc phương Đông có sự

^(*) PGS.TS.KTS. Trường Đại học Văn Lang, Email: nguyengkhoi@vanlanguni.edu.vn

khác biệt. Các dân tộc phương Đông cư trú trong môi trường đồng bằng châu thổ nằm trong lưu vực các con sông lớn, khí hậu nóng ẩm, ngược lại, nền văn minh phương Tây lại là xứ sở của những thảo nguyên mênh mông với khí hậu lạnh khô, hai loại hình đồng cỏ và đồng bằng châu thổ dẫn đến hai nền văn hóa khác nhau: văn hóa chăn nuôi du mục và văn hóa nông nghiệp. Đối với nền văn minh châu Á các nhà nghiên cứu còn cho rằng có hai loại hình văn minh: văn minh gắn liền với đất và văn minh gắn liền với nước. Theo đó, các nền văn minh Lưỡng Hà, Ấn Độ và Đông Bắc Trung Quốc là nền văn minh gắn liền với Đất. Ngược lại, phần lớn Đông Nam Trung Quốc và Đông Nam Á lại thuộc nền văn minh Nước. Chúng tích khảo cổ cho thấy, đặc trưng quan trọng nhất của nền văn minh này là nền nông nghiệp lúa nước với hình thức cư trú điển hình theo lối sống “lưỡng cư” gần gũi với nước, nhưng cũng không tách rời hẳn với Đất. Nước đã có tác động rất lớn đến sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của một dân tộc. Các đường nước được xem như những hệ thống giao thông thủy thuận lợi, biểu hiện qua việc sử dụng thường xuyên thuyền bè, bến bãi, tạo nên các điểm quần cư đông đúc dọc theo các triền sông rạch. Trải qua quá trình tiếp xúc lâu dài và ứng phó thường xuyên với những đổi thay của sông nước đã hình thành nền văn hóa sông nước với hình thức cư trú gồm các loại hình chủ yếu như nhà trên cọc là hình thức khá đặc trưng với tính ưu việt chống lũ dễ dàng. Ngoài ra, còn có dạng nhà nổi - nhà bè hay loại nhà thuyền,

cũng giống như dạng nhà trên cọc, loại hình nhà này thường liên kết với nhau tạo thành những làng nổi trên sông.

Đối với Việt Nam, nước đã có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển văn hóa, hai tính nổi trội của văn hóa truyền thống Việt Nam là sông nước và thực vật. Không phải ngẫu nhiên mà các nhà nghiên cứu cho rằng, văn minh Việt Nam là văn minh thực vật hay văn minh lúa nước. Môi trường sông nước được coi là yếu tố đặc biệt quan trọng khi xem xét những vấn đề về văn hóa con người Việt Nam. Đặc trưng nước thể hiện trong cư trú, làng ven sông, trên sông “vạn chài” từ “chợ búa, bến” tới các đô thị ven sông, biển hay ngã ba, ngã tư sông,... về nhà ở thì nhà sàn, nhà mái hình thuyền, nhà thuyền,...

2. ĐÔ THỊ TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI SÔNG NƯỚC

Trải qua quá trình lâu dài sử dụng thường xuyên các sông rạch, kênh đào cho cuộc sống, các điểm quần cư được hình thành và lớn dần, tạo nên các đô thị trải dài ven sông rạch. Các đô thị này có đặc điểm chung của các đô thị Đông Nam Á và cả miền Đông Nam Trung Quốc, Nhật Bản.

Khác với các đô thị phương Bắc, Á châu thường có bố cục hình học tương đối chặt chẽ, mang tính đối xứng cùng với việc phân khu chức năng rõ ràng, thể hiện tính đẳng cấp trong xã hội. Phần lõi trung tâm luôn được dành cho giai cấp quý tộc, vua quan cai trị đất nước. Ngược lại, các đô thị phương Nam lại thường nương theo địa hình với kiểu bố cục tương đối tự do. Các phố phường, nhà cửa trải dọc theo dòng nước của các sông rạch cùng với

phương tiện giao thông chủ yếu bằng ghe thuyền. Cuộc sống đô thị gắn liền với sông nước đặc biệt khi mà trao đổi hàng hóa vật phẩm phát triển làm thúc đẩy nền kinh tế thị trường, làm cho tính chất đô thị ban đầu là trung tâm hành chính, quân sự chuyển dần sang tính chất kinh tế thương mại giữ vai trò chủ đạo. Các đô thị như Tô Châu, Hàng Châu của Trung Quốc hay Bangkok của Thái Lan là những đô thị điển hình cho kiểu đô thị sông nước phương Nam.

Đối với các quốc gia Đông Nam Á, đô thị lại có những nét đặc trưng riêng. Mặc dù cùng xuất phát từ nền văn minh lúa nước, nhưng các đô thị ở đây lại tồn tại hai hình thức khác nhau, “thành phố thiêng” (Sacred City) và “thành phố chợ” (Market City). Nếu “thành phố thiêng” chủ yếu dựa vào nguồn cung cấp của cải vật chất của cư dân các vùng lân cận thì ngược lại “thành phố chợ” sống chủ yếu dựa vào nội lực tự thân của mình trên cơ sở hoạt động thương mại giao lưu hàng hóa, thuyền chèo bằng ghe thuyền trên sông và tại các bến cảng. Các “thành phố chợ” thường nằm ở vùng sông rạch. Dân cư sống trên thuyền hoặc nhà sàn ven bờ kênh hoặc ven mặt nước và có mối liên hệ lỏng lẻo với những vùng dân cư xa bờ. Với tính năng động vốn có của phần “thị” mà các “thành phố chợ” luôn thể hiện một sức sống mạnh mẽ, vươn lên không ngừng để dần trở thành những đô thị cực lớn sau này. Ngược lại đối với “thành phố thiêng” do sống nhờ vào ngoại lực nên khi mà nền kinh tế không còn đáp ứng được nữa có thể đi đến sự lụi tàn như trường hợp Pagan của Myanmar hay

Angkor Wat, Angkor Thom của Campuchia là những ví dụ điển hình.

Ngày nay, hình thái và cấu trúc của những đô thị sông nước đã biến đổi khá nhiều, nguyên nhân chủ yếu là do sự phát triển giao thông bộ cùng với tốc độ đô thị hóa ngày càng gia tăng. Hình thức cư trú trên sông rạch và ven sông cũng thay đổi theo và sự liên hệ với sông nước cũng giảm dần. Các kênh rạch bị san lấp, nhà cửa trên cọc được chuyển thành nhà trên đất. Sông nước ngày nào là mặt tiền của đô thị thì nay trở thành sân sau của thành phố với những xóm nhà lụp xụp, dòng kênh hôi hám. Chính những sự biến đổi ấy đã đặt ra nhiều bài toán không những về mặt quy hoạch đô thị mà cả về mặt bảo tồn văn hóa sông nước cũng cần được quan tâm.

3. SÔNG NƯỚC SÀI GÒN, CHIỀU SÂU TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA ĐÔ THỊ

Ra đời trong bối cảnh đô thị phụ thuộc phần lớn vào điều kiện tự nhiên, Sài Gòn là một vùng có khí hậu ôn hòa và đất đai nông nghiệp trù phú. Với vị trí địa lý thuận lợi, là nơi dễ dàng liên lạc với Tây Nguyên và Trung Bộ và các tuyến đường giao thông thủy bộ sang Campuchia. Đặc biệt hơn cả, Sài Gòn là giao điểm của nhiều hệ thống sông rạch chằng chịt nhưng hiền hòa, tạo nên một mạng lưới đường thủy thuận lợi cho việc thiết lập các bến bãi và giao thương hàng hóa làm tiền đề cho việc hình thành một đô thị sông nước sau này.

Trên cơ sở các thị tứ cổ xưa của thời kỳ tiền Angkor và Prey Krobey đã suy tàn, những lưu dân người Việt đầu tiên đã

đặt chân đến đây vào đầu thế kỷ XVII. Đến năm 1698, với sự kiện Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh “lập xứ Sài Gòn làm huyện Tân Bình, dựng dinh phiên trấn” mở ra một thời kỳ khai thác vùng đất mới, công cuộc khẩn hoang lập ấp được đẩy mạnh. Đặc biệt hơn, từ khi lúa gạo trở thành hàng hóa, Sài Gòn có thêm nhiều chợ và phố buôn bán ra đời. Các phố buôn này buôn bán các mặt hàng lúa gạo, hoặc làm nghề thủ công dịch vụ ở những nơi “trên bến, dưới thuyền” theo hệ thống kênh rạch chằng chịt hoặc dọc “quan lộ” (phố buôn bán dọc đại lộ Bắc Nam). Nhà cửa rộng lớn thích hợp với phong thổ, mái lợp ngói, cột điều mộc, vách trét đất sét lên sườn tre rồi tô hồ. “Ven sông rạch nhà được xây dựng theo kiểu nhà sàn, nhà cao cẳng có chỗ đậu ghe, áp dụng phổ biến kiểu nhà thảo bạt (có hàng hiên trước nở rộng, lợp mái riêng). Tại các phố thị, nhà phát triển thêm tầng lầu, mặt bằng kéo dài dạng nhà ống, bố trí kho hàng và bến thuyền dọc theo kênh rạch”. Kể từ năm 1772, trên một địa bàn có diện tích hơn 50km² được khép kín bởi lũy Bán Bích với chu vi kéo dài 10km làm cho cả hai yếu tố “thành” và “phố” đã hiện diện đầy đủ. Và Sài Gòn trở nên một “thành phố” với đầy đủ ý nghĩa của từ này.

Bên cạnh hệ thống bến chợ - biểu hiện của nền thương nghiệp, Sài Gòn còn có nền công nghiệp phát triển với các xóm thợ thủ công, tạo nên một cấu trúc kinh tế hoàn chỉnh. Đây là năng lực nội tại được củng cố nhờ vào hấp lực đối với các khu vực xung quanh đã tạo cho vùng đất này thành nơi đô hội. Tất cả đều nằm ven

kênh rạch như biểu hiện của sự tích hợp các chức năng của một đô thị cổ. Và cũng chính do sự ưu việt của các đường thủy lộ mà sông rạch xưa đã trở thành trung tâm hoạt động của đô thị.

Kể từ năm 1859, với việc người Pháp chú trọng phát triển giao thông bộ, kênh rạch bị lấn dần, hình ảnh đô thị sông nước bắt đầu thay đổi để chuyển sang một hình thái mới. Tuy nhiên, sông rạch vẫn đóng một vai trò quan trọng. Trong buổi đầu giai đoạn công nghiệp hóa nhiều kho xưởng được xây dựng trên bờ thủy lộ, đan xen với các công trình cổ mà cho đến nay, dấu vết vẫn còn in đậm nét. Năm 1956, một đạo luật cấm người nước ngoài kinh doanh thóc gạo và vận chuyển đường thủy dẫn đến sự suy thoái hệ thống thủy lộ này. Nhưng may mắn thay, sự chuyển đổi này không làm cho Sài Gòn lụi tàn đi như trường hợp Phố Hiến hay Hội An mà sau một thời gian ngắn đã chuyển sang một hình thức mới dựa trên giao thông đường bộ. Kết quả của sự chuyển hóa đó đã dẫn đến sự xuống cấp nhanh chóng của hệ thống thủy lộ. Sông nước không còn là trung tâm, là “nơi đô hội” của đô thị như trước, mà chỉ là sân sau của văn minh đô thị, kém giá trị và bị bỏ quên, để cuối cùng trở thành nơi trú ngụ cho người nghèo, vô gia cư. Nhà ổ chuột ven kênh rạch hiện diện như là cái nấc thang cuối cùng của sự suy thoái.

Ngày nay, không khí của một đô thị bên những dòng kênh xưa kia đã không còn rõ nét. Tuy nhiên, ở một số tuyến kênh rạch như Tàu Hủ, Bến Nghé, kênh Đôi,... các hoạt động truyền thống thông

qua mạng lưới chợ - bến, xóm thợ thủ công, cơ sở công nghiệp vẫn duy trì ở một mức độ nhất định như một minh chứng cho những nét văn hóa đô thị sông nước độc đáo một thời đã qua.



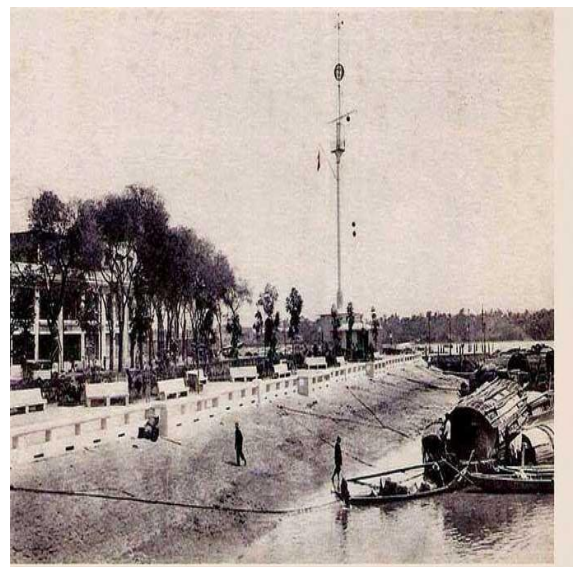
Hình 1. Kể từ năm 1859, hệ thống giao thông bộ phát triển, tuy nhiên sông rạch vẫn đóng một vai trò quan trọng trong giao thương

4. KẾT LUẬN

Nền văn hóa Việt Nam vốn xuất phát từ một nền văn hóa lúa nước cùng với tập quán di chuyển bằng thuyền và kiểu lưu trú miền sông nước đã là mẫu số chung cho hầu hết các đô thị cổ ở Việt Nam. Đó là hệ thống các đô thị ven sông, nơi miền “giao nước” với cấu trúc hai thành phần cơ bản: phần “thành” và phần “thị”. Từ thế kỷ thứ XVII trở đi, cùng với sự phát triển của nền kinh tế thương mại, giao thương buôn bán của cư dân bản địa với các thương nhân nước ngoài gia tăng làm cho các đô thị miền sông nước có điều kiện phát triển, đặc biệt là phần “thị”, là khu vực đầy năng động gắn liền với sông nước.

Nằm trong nền văn hóa Việt Nam, Sài Gòn khởi nguồn là một đô thị thương mại gắn liền với sông nước nhờ hệ thống kênh rạch chằng chịt là yếu tố địa lý thuận lợi để phát triển, dễ dàng phát huy được cả hai nguồn lực nội sinh cũng như ngoại sinh để vươn lên không ngừng, mặt dù có lúc tưởng chừng như bị suy thoái bởi sự phát triển của giao thông bộ.

Sự chuyển hóa trong cấu trúc đô thị đã làm mất dần hình ảnh đô thị sông nước xưa. Hiện nay, đa phần chúng chỉ được coi như thực thể địa lý cho những chức năng cụ thể. Tuy nhiên, ở một chừng mực nhất định, hình thái xưa vẫn tồn tại được nhìn nhận như một biểu hiện của văn hóa - lịch sử. Những giá trị vật chất và phi vật chất được tích tụ từ quá khứ cần được duy trì và chuyển hóa trong bối cảnh đô thị hóa của Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay, nhằm tạo lập nên một đô thị có “ngũ nghĩa” riêng được bắt nguồn từ chiều sâu của truyền thống văn hóa đô thị sông nước Sài Gòn xưa.



Hình 2. Hệ thống kênh rạch – giao thông thủy của Sài Gòn

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lương Ninh (1999), *Lịch sử văn hóa thế giới – cổ trung đại*.
2. Lương Ninh (1998), *Lịch sử thế giới cổ đại*.
3. Jyri Hruza (1972), *Georie gorod (Moskva)*.
4. Simon Eisner (2004) Đỗ Phú Hưng dịch, *Mô hình đô thị* (tập 1, tập 2 – Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh).
5. Hội Kiến trúc sư Thành phố Hồ Chí Minh (2016), *Nhà ở trên kênh rạch Thành phố Hồ Chí Minh – Thực trạng và giải pháp*.
6. Vũ Thị Hồng Hạnh (2017), *Kênh rạch và bản sắc đô thị Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh*.
7. Nguyễn Khởi (2017), *Về đồ án quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/2000 khu trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh 930 ha*.

Ngày nhận bài: 04/8/2016. Ngày biên tập xong: 15/8/2017. Duyệt đăng: 20/8/2017